

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện các chế độ chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glei

Thực hiện Công văn số 597/UBNDT-CSĐT, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo, đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới; Công văn số 424/BDT-CSĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh về việc phối hợp báo cáo, đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới.

Sau khi chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan rà soát, thống kê, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá thực hiện các chế độ chính sách trên địa bàn các xã, khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glei cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện các chế độ chính sách, an sinh xã hội trên địa bàn các xã khu vực II, III trước và sau khi đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glei: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Đánh giá:

2.1 Thực trạng: Huyện Đắk Glei nói chung, các xã đạt chuẩn nông thôn mới nói riêng điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế hạn chế, chủ yếu đồi núi có độ dốc cao; diện tích đất canh tác ít, đất nhanh bạc màu vì có độ dốc cao. Hơn nữa, người dân tộc thiểu số kinh nghiệm canh tác cải tạo đất còn hạn chế, phát triển kinh tế còn dựa vào sự hỗ trợ của Nhà nước; một bộ phận người dân chưa thay đổi nếp nghĩ, cách làm để vươn lên thoát nghèo bền vững. Vì vậy mặc dù đã được công nhận nông thôn mới nhưng điều kiện kinh tế đại đa số của người dân còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người vẫn còn mức thấp. Điều đó làm cho người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số ít quan tâm đến việc học của con em, nhiều gia đình còn khoán trắng cho nhà trường trong việc huy động học sinh ra lớp, đi học chuyên cần và công tác nuôi dưỡng học sinh và giảng dạy nên dẫn đến chất lượng giáo dục của huyện Đắk Glei còn thấp so với mặt bằng chung của toàn tỉnh.

2.2. Hậu quả, nguyên nhân: Sau khi các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Gần như các chế độ, chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho học sinh bị bãi bỏ, trong đó chế độ hỗ trợ tiền ăn, tiền ở cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non không còn hỗ trợ 100%. Trong khi đó đời sống người dân trên các xã nông thôn mới (96% là người dân tộc thiểu số) chủ yếu làm nghề nông, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển kinh tế (chủ yếu đồi núi có độ dốc cao, đất canh tác hạn hẹp) dẫn đến

điều kiện kinh tế còn hạn chế, thu nhập của đại đa số các gia đình thấp nên việc chăm lo đến học hành của con em còn nhiều khó khăn, như: Đầu năm học phải mua quần áo, sách, vở, đồ dùng học tập, bảo hiểm Y tế,... là một gánh nặng cho gia đình. Vì vậy nhiều gia đình không quan tâm đến việc học hành của con em. Chế độ hỗ trợ ăn trưa, bán trú không còn nên khó khăn trong tổ chức ăn trưa tập trung tại trường. Do đó, học xong buổi sáng học sinh về nhà ăn trưa nên đến buổi chiều học sinh ngại đến trường, hoặc nhiều em ở xa trường cha mẹ đi lên rẫy làm ăn ở xa không về đưa đón được dẫn đến học sinh vắng học, bỏ tiết (cấp THCS) chiếm tỉ lệ cao, khoảng 30% trong tổng số học sinh toàn trường, làm ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số và chuyên cần của học sinh, nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục và chất lượng giáo dục trên địa bàn xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Cần rà soát lại các thôn thuộc xã đạt nông thôn mới để công nhận thêm đối với các thôn có 100% là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế còn khó khăn, điều kiện phát triển kinh tế còn hạn chế để có chính sách đãi ngộ, giúp người dân có thời gian đủ cần để thoát nghèo bền vững.

- Cần điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ cho học sinh vùng dân tộc thiểu số đối với các thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Để tiếp hỗ trợ cho các thôn đặc biệt khó khăn của xã đạt nông thôn mới tiếp tục tổ chức bán trú ăn trưa cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông nhằm giảm thiểu học sinh vắng học, bỏ tiết vào buổi chiều góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Ủy ban nhân dân huyện báo để Ban Dân tộc biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (t/d);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KHU VỰC II, III ĐẾN NAY
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei)

STT	Tên huyện, xã/chế độ chính sách thụ hưởng	Số liệu thống kê trước khi xã đạt chuẩn nông thôn mới					Số liệu thống kê sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới					Ghi chú
		Xã thuộc khu vực	Số lượng đối tượng hỗ trợ	Định mức	Tổng kinh phí hỗ trợ	Nguồn kinh phí hỗ trợ	Số lượng đối tượng hỗ trợ	Định mức	Tổng kinh phí hỗ trợ	Nguồn kinh phí hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Huyện Đắk Glei											
I	Chính sách BHYT											
1	Xã Đắk Kroong	III	3.857	67.050	3.103.342.200	NSNN	3.857	81.000	3.749.004.000	NSNN	Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	
II	Chính sách hỗ trợ giáo dục		2.226		5.720.333.100		133		198.740.000	NSNN	Vùng I theo QĐ 861/QĐ-TTg từ tháng 6/2021	
2.1	Hỗ trợ tiền ăn , tiền ở cho học sinh bán trú theo NĐ 116/2016/NĐ-CP		558	745.000	3.741.390.000	NSNN	0	0	0	NSNN	Xã Đắk Kroong	
2.2	Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		975	100.000	877.500.000	NSNN	130	150.000	175.500.000	NSNN	Xã Đắk Kroong	
2.3	Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TT42/2013		2		25.493.100		3	0	23.240.000	NSNN	Xã Đắk Kroong	
2.4	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo NĐ 105		660	160.000	950.400.000	NSNN	0	0	0	NSNN	Xã Đắk Kroong	
2.5	Hỗ trợ tiền cho GV MN dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt theo NĐ 105		31	450.000	125.550.000	NSNN	0	0	0	NSNN	Xã Đắk Kroong	